

CHỦ ĐỀ 3: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ

Bài 9: OXYGEN

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được một số tính chất của oxygen;
- Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu về tính chất và ứng dụng của oxygen trong cuộc sống;
- Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

b) Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được một số tính chất của oxygen; Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu;
- Tìm hiểu tự nhiên: Làm thí nghiệm tìm hiểu vai trò oxygen đối với sự cháy;
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng tính chất của oxygen giải thích các hiện tượng liên quan đến thực tế.

3. Về phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Chăm thận, khách quan và trung thực trong thực hành;
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, bình đựng khí oxygen đã điều chế sẵn, que đóm, đèn cồn;
- Máy chiếu, laptop;
- Phiếu học tập, hợp đồng học tập.

TRANH ẢNH HOẠT ĐỘNG 1



Trò chơi: “Lật ô số – Nhìn tranh – Đoán từ khóa”.



Thở oxygen



Thở lặn



Tên lửa



Lửa cháy

CÂU HỎI TRÒ CHƠI KHỞI ĐỘNG

Câu 1. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?

Đường mía, muối ăn, con dao.

Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm,

Nhôm, muối ăn, đường mía.

Con dao, đôi đũa, muối ăn.

Câu 2. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

Hoà tan đường vào nước.

Cô cạn nước đường thành đường.

Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.

Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 3. Hiện tượng nào sau đây không phải là sự nóng chảy?

Mỡ lợn tan ra khi đun nóng.

Thiếc hàn tan ra khi đưa máy hàn có nhiệt độ cao vào.

Cho viên đá vôi (calcium carbonate) vào dung dịch hydrochloric acid thì nó bị tan dần ra.

Cho nhựa thông vào bát sứ nung nóng, nó tan ra thành chất lỏng màu cánh gián.

Câu 4. Làm thế nào để khắc phục hiện tượng mặt kính trong ô tô bị mờ khi đi trời mưa?

Lau kính thường xuyên.

Cân bằng nhiệt độ trong và ngoài xe.

Đóng kín cửa xe.

Tăng nhiệt độ trong xe.

Câu 5. (Câu hỏi từ khóa) Những hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến chất nào rất quan trọng trong đời sống chúng ta? **(OXYGEN)**

Câu 6. (dự trù) Tính chất nào sau đây không phải tính chất vật lí của cồn (ethanol)?

Là chất lỏng, không màu.

Có thể hoà tan được một số chất khác.

Tan nhiều trong nước.

Cháy được trong oxygen sinh ra khí carbon dioxide và nước.

Câu 7. (dự trù) Với cùng một chất, nhiệt độ nóng chảy cũng chính là:

A. Nhiệt độ sôi. B. Nhiệt độ đông đặc.

C. Nhiệt độ hoá hơi. D. Nhiệt độ ngưng tụ.

Câu 8. (dự trù) Trường hợp nào sau đây không phải là sự ngưng tụ?

Nước đọng trên lá cây vào buổi sáng sớm.

Nước bám bên ngoài tủ lạnh khi độ ẩm cao.

C. Nước đọng từng giọt trên lá cây sau khi tưới cây.

D. Nước bám dưới nắp nồi khi nấu canh.

Câu 9. (dự trù) Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là

Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.

Vật thể nhân tạo do con người tạo ra.

C. Vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.

D. Vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

Câu 10. (dự trù) Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là: vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.

vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh có các đặc điểm trên.

C. vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.

D. vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Nhóm:.....

Câu 1. Em hãy cho biết khí oxygen tồn tại ở đâu?

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Thường xuyên hít thở oxygen trong không khí, em có cảm nhận được màu, mùi, vị của oxygen không?

.....
.....
.....
.....

Câu 3. Tại sao các đầm nuôi tôm thường lắp hệ thống quạt nước?

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....

Câu 1. Con người có thể ngừng hoạt động hô hấp không? Vì sao?

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và cho biết những bệnh nhân nào phải sử dụng bình khí oxygen để thở.

.....
.....
.....
.....

Câu 3. Bình khí nén là bình tích trữ không khí được nén ở một áp suất nhất định. Tại sao thợ lặn cần sử dụng bình khí nén?

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhóm:.....

Câu 1. Tiến hành thí nghiệm như hình 9.4 và giải thích hiện tượng quan sát được.

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Gia đình em sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu hàng ngày? Nhiên liệu đó có cần sử dụng đến oxygen để đốt cháy không?

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4:

Nhóm:.....

Câu 1. Em hãy lấy ví dụ chứng tỏ oxygen duy trì sự sống và sự cháy.

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Một số hộ gia đình sử dụng bếp củi để đun nấu hàng ngày. Khi lửa sắp tàn, người ta thêm củi và thổi hoặc quạt vào bếp thì ngọn lửa cháy bùng lên. Em hãy giải thích cách làm đó.

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5:

Nhóm:.....

Câu 1. Ứng dụng quan trọng nhất của khí oxygen là:

Sự hô hấp

Sự đốt nhiên liệu

Dập tắt các đám cháy

Cả A và B

Câu 2. Khi cho cây nến đang cháy vào một lọ thủy tinh rồi đậy nút kín. Hiện tượng xảy ra tiếp theo là:

Cây nến cháy sáng chói

Cây nến cháy bình thường

Cây nến bị tắt ngay

Cây nến cháy 1 lúc rồi tắt

Câu 3. Chiến sĩ chữa cháy dùng bình đặc biệt chứa khí oxi để:

Tránh bị bỏng

Hô hấp

Dập tắt đám cháy

Cả A và B

Câu 4. Khi càng lên cao thì tỉ lệ thể tích khí oxi trong không khí càng giảm vì:

Khí oxi tan trong nước

Khí oxi nhẹ hơn không khí

Khí oxi nặng hơn không khí

Oxi tác dụng với nhiều chất

Câu 5. Khi nhốt một con đế mèn (hoặc một con châu chấu) vào một cái lọ nhỏ rồi đậy nút kín, sau một thời gian con vật sẽ sống hay chết dù có đủ thức ăn? Vì sao?

.....
.....
.....
.....

Câu 6. Tại sao người ta phải bơm sục không khí vào các bể nuôi cá cảnh hoặc chậu bể cá sống ở các cửa hàng bán cá?

.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1. Em hãy cho biết khí oxygen tồn tại ở đâu?

Trong không khí, trong nước,...

Câu 2. Thường xuyên hít thở oxygen trong không khí, em có cảm nhận được màu, mùi, vị của oxygen không?

Không

Câu 3. Tại sao các đầm nuôi tôm thường lắp hệ thống quạt nước?

Do oxygen ít tan trong nước và việc nuôi tôm, cá số lượng lớn làm cho lượng oxygen trong ao đầm nuôi rất ít. Chính vì vậy người ta phải dùng giải pháp quạt để sục khí liên tục vào nước giúp cho oxygen tan nhiều hơn trong nước, từ đó cá tôm có đủ oxygen để hô hấp.

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1. Con người có thể ngừng hoạt động hô hấp không? Vì sao?

Không, vì cơ thể người cần có oxygen để duy trì mọi hoạt động của tế bào.

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và cho biết những bệnh nhân nào phải sử dụng bình khí oxygen để thở.

Khí oxygen trong bình khí sẽ có tác dụng hỗ trợ cho những bệnh nhân mắc các triệu chứng như suy hô hấp, ngạt thở, bệnh tim, chứng rối loạn thở. Ngoài ra, trong y tế, các bác sĩ sẽ cho bệnh nhân thở oxygen khi ngộ độc carbon monoxide, đặc biệt khi cần gây mê bệnh nhân để thực hiện phẫu thuật.

Câu 3. Bình khí nén là bình tích trữ không khí được nén ở một áp suất nhất định. Tại sao thợ lặn cần sử dụng bình khí nén?

Để cung cấp oxygen cho thợ lặn hô hấp trong môi trường thiếu không khí.

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1. Tiến hành thí nghiệm như hình 9.4 và giải thích hiện tượng quan sát được.

Tàn đóm cháy bùng lên do trong ống nghiệm giàu oxygen. Đến khi hết oxygen trong ống nghiệm, que đóm bị tắt.

Câu 2. Gia đình em sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu hằng ngày? Nhiên liệu đó có cần sử dụng đến oxygen để đốt cháy không?

Than tổ ong, củi, gas,... những nhiên liệu này cần phải cung cấp oxygen (không khí) mới cháy được. Nếu dùng bếp điện hoặc bếp từ thì không cần cung cấp oxygen.

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1. Em hãy lấy ví dụ chứng tỏ oxygen duy trì sự sống và sự cháy.

Công nhân làm việc trong các đường hầm phải đeo bình dưỡng khí (chứa oxygen).

Câu 2. Một số hộ gia đình sử dụng bếp củi để đun nấu hằng ngày. Khi lửa sắp tàn, người ta thêm củi và thổi hoặc quạt vào bếp thì ngọn lửa cháy bùng lên. Em hãy giải thích cách làm đó.

Thêm củi tức là thêm nhiên liệu, thổi hoặc quạt là tăng hàm lượng khí oxygen để duy trì sự cháy.

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1. D

Câu 2. D

Câu 3. B

Câu 4. C

Câu 5. Khi nhốt một con dế mèn (hoặc một con châu chấu) vào một cái lọ nhỏ rồi đậy nút kín, sau một thời gian con vật sẽ chết dù có đủ thức ăn?

Con dế mèn sẽ chết vì thiếu khí oxi. Khí oxi giúp duy trì sự sống.

Câu 6. Người ta phải bơm sục không khí vào các bể nuôi cá cảnh hoặc chậu bể cá sống ở các cửa hàng bán cá ?

Phải bơm sục không khí vào các bể nuôi cá để oxi tan thêm vào nước cung cấp thêm oxi cho cá.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Lật ô số – Nhìn tranh – Đoán từ khóa”.

a) **Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho học sinh tò mò về bài học.

b) **Nội dung:** HS tham gia trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong trò chơi do GV cung cấp để ôn lại kiến thức cũ.

c) **Sản phẩm:** Sự hứng thú với bài học, đáp án các câu hỏi trong trò chơi.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi - Trò chơi theo hình thức cá nhân, HS xung phong lên bảng, chọn ô số và trả lời câu hỏi, nếu trả lời đúng thì sẽ mở ra 1 bức tranh và được phần quà, trả lời sai nhường phần trả lời cho bạn	Ghi nhớ luật chơi

khác. - Sau khi đã lật mở hết các bức tranh, sẽ có 1 câu hỏi từ khóa liên quan đến các bức tranh đó, bạn nào tìm ra từ khóa sẽ được phần quà. - Các câu hỏi trong mỗi ô số là các kiến thức cũ các em đã được học.	
Giao nhiệm vụ: HS chọn ô số và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ và đưa ra đáp án là 1 phút.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - HS tham gia và trả lời, GV giúp HS ôn lại kiến thức cũ; - Trường hợp HS đoán được từ khóa, GV dẫn dắt vào bài; - Trường hợp HS không đoán được từ khóa, GV gợi ý thêm bằng 1 số câu hỏi dưới đây, sau đó dẫn vào bài.	- HS thực hiện nhiệm vụ; - HS trả lời: Con người thở ra CO ₂ và hít vào khí O ₂ ; - HS: Giúp cho cây cối và các sinh vật khác hô hấp, dùng làm bình dưỡng khí cho các bệnh nhân, thợ lặn...
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: GV (khẳng định): Như chúng ta đã biết chúng ta có thể nhịn ăn, nhịn uống trong vòng vài ba ngày là chuyện bình thường nhưng hầu như tất cả trong chúng ta không có ai lại có thể nín thở trong vòng vài phút. Điều này cho ta thấy không khí có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống của chúng ta, cũng có nghĩa rằng trong không khí có một nguyên tố nào đó ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống và bài học ngày hôm nay Thầy và các em sẽ cùng nhau nghiên cứu về oxygen.	Chuẩn bị sách vở học bài mới

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tính chất của oxygen

a) **Mục tiêu:** HS tìm hiểu một số tính chất của oxygen thông qua các hiện tượng ứng dụng trong thực tế

b) **Nội dung:** GV sử dụng nhóm cặp đôi yêu cầu HS tìm hiểu trên internet và quan sát hình 11.1, hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1 của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Đưa bình đựng khí oxygen đã điều chế sẵn cho HS quan sát, kết hợp hình ảnh 11.1 trong SGK, HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi bàn sẽ có 2	Thảo luận cặp đôi và hoàn

bạn ghép thành 1 cặp đôi, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 1. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày và có chất lượng tốt sẽ được cộng điểm.	thành phiếu học tập số 1.
Báo cáo kết quả - Chọn một cặp đôi lên bảng trình bày kết quả - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: Tổng hợp để đi đến kết luận về thể, màu sắc, mùi vị và tính tan của oxygen.	Ghi lại kết luận vào vở: “Khí oxi là chất khí không màu, không mùi, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.”

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của oxygen đối với sự sống

a) **Mục tiêu:** HS hiểu được tầm quan trọng của khí oxygen với sự sống

b) **Nội dung:** GV sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ yêu cầu HS tìm hiểu trên internet và quan sát hình ảnh, hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV cho HS quan sát hình 11.2 và 11.3 trong SGK, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung 4,5 và 6 trong SGK.	Chú ý lắng nghe
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - GV tiến hành chia lớp thành 4 nhóm lớn, yêu cầu các nhóm quan sát hình ảnh 11.2 và 11.3 trong SGK hoàn thành phiếu học tập số 2. - GV quan sát các nhóm thực hiện, đưa gợi ý khi có nhóm gặp khó khăn và cần trợ giúp: - GV khi hết thời gian yêu cầu các nhóm ngừng làm việc.	HS các nhóm thảo luận và điền vào phiếu học tập.
Báo cáo kết quả:	- Một số HS đại diện cho các nhóm phát biểu, các học sinh

<ul style="list-style-type: none"> - Chọn 1 nhóm trả lời lựa chọn của mình; - Cho HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung... 	<p>khác lắng nghe, góp ý.</p> <p>- HS tự hoàn thành phiếu học tập số 2 sau khi GV đưa ra đáp án.</p>
<p>Tổng kết: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p>	<p>HS ghi bài vào vở 1 số tính chất quan trọng của oxygen.</p>

Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của oxygen đối với sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu.

- a) **Mục tiêu:** HS hiểu được oxygen là chất khí duy trì sự cháy
- b) **Nội dung:** GV sử dụng phương pháp dạy học thí nghiệm hướng dẫn HS hiểu được oxygen là chất khí duy trì sự cháy.
- c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị ống nghiệm (bình tam giác) chứa khí oxygen, sau đó hướng dẫn HS làm thí nghiệm cho que đóm đang cháy dở vào ống nghiệm chứa oxygen. - Yêu cầu HS quan sát hiện tượng và giải thích. Ngoài ra, GV gợi ý HS quan sát thực tế, tổ chức cho HS thảo luận các nội dung câu hỏi 7,8 theo SGK 	<p>Chú ý lắng nghe.</p>
<p>Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát và trợ giúp các nhóm.</p>	<p>HS hoạt động theo nhóm thực hành làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của GV.</p>
<p>Báo cáo kết quả:</p> <p>GV gọi đại diện một nhóm phát biểu hiện tượng thí nghiệm trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu hiện tượng thí nghiệm: “Tàn đóm cháy bùng cháy lên. Đến khi hết oxygen trong ống nghiệm, que đóm bị tắt.” - HS phát biểu đáp án thảo luận: “Than tổ ong, củi, gas,...những nhiên liệu này

	cần phải cung cấp oxygen (không khí) mới cháy được. Nếu dùng bếp điện hoặc bếp từ thì không cần cung cấp oxygen.”
Tổng kết: <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động; - Sau khi tổ chức hoạt động 3, GV tiếp tục hướng dẫn HS rút ra kết luận về vai trò của oxygen với sự cháy. - Từ việc thảo luận các nội dung trên, GV gợi ý HS rút ra kết luận "oxygen duy trì sự sống và sự cháy"; - GV cần gợi ý thêm cho HS tìm hiểu khái niệm "sự cháy" theo chú ý trong SGK. 	HS ghi chép kiến thức vào vở ghi bài: “oxygen duy trì sự sống và sự cháy”.

Hoạt động 4: Luyện tập

- a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.
- b) **Nội dung:** Sử dụng phương pháp dạy học hợp đồng giúp HS hệ thống kiến thức.
- c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 4
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV đưa ra bản hợp đồng, giải thích một số nội dung và yêu cầu cần thực hiện trong hợp đồng.	HS xem và nghiên cứu nội dung hợp đồng, thắc mắc những điều còn chưa rõ, rồi kí hợp đồng.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn thực hiện hợp đồng: yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 4; - GV theo dõi và hỗ trợ, có thể đưa ra trợ giúp. 	-Thực hiện hợp đồng theo nhịp độ cặp đôi.; <ul style="list-style-type: none"> - Có thể xin nhận phiếu hỗ trợ từ GV.
Báo cáo kết quả: GV yêu cầu 1 số HS lên bảng trình bày.	HS khác được yêu cầu nhận xét nếu có sai sót.
Tổng kết: GV chốt đáp án phiếu học tập, tổng kết nội dung bài học.	HS hoàn thiện phiếu học tập số 4.

Hoạt động 5: Vận dụng

- a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.
- b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 5 và hợp đồng học tập.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV cho HS thực hiện bài tập 1 và 2 SGK, hoàn thiện phiếu học tập số 5.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại lớp và thanh toán hợp đồng khi HS hoàn thành xong, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS dừng làm việc và tự đánh giá hoặc yêu cầu trao đổi bài chéo nhau giữa 2 nhóm để HS không biết người đánh giá bài của mình và ghi vào hợp đồng bằng nét bút khác;- Nhận xét, đánh giá chung;- GV thu thập kết quả thực hiện hợp đồng của HS trong lớp, tổng hợp kiến thức cần nhớ.	<ul style="list-style-type: none">- Dừng làm việc cá nhân và tự đánh giá;- Đánh giá bài của bạn khi GV công bố đáp án của phiếu học tập: Có thể chấm điểm hoặc chỉ đánh giá đúng/sai;- Ghi rõ họ tên vào bài làm của bạn;- Lắng nghe, chỉnh sửa.

C. DẶN DÒ




HS về nhà học bài, làm bài tập SBT;

Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

HỢP ĐỒNG “BÀI 11: OXYGEN”

Họ và tên HS:.....Nhóm:.....

Nhiệm vụ	Nội dung	Yêu cầu				Tự đánh giá
1	Hoàn thành PHT số 4	☆				😊 😐 😞

2	Hoàn thành PHT số 5	☆				😊 😐 😞
3	Giải BT 1	☆				😊 😐 😞
4	Giải BT 2	☆				😊 😐 😞

☆ Nhiệm vụ bắt buộc † Cá nhân hoàn thành 👥 Hoàn thành do trợ giúp từ HS khác 🗑️ Cần GV giảng bài	😊 Gặp khó khăn 😊 Rất thoải mái 😞 Không hài lòng
---	---

Tôi cam kết thực hiện đúng theo hợp đồng

Học sinh

(ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên

(ký, ghi rõ họ tên)

Bài 10: KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Môn học.Hoạt động giáo dục: KHTN: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được thành phần của không khí
- Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên.
- Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm.
- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu về thành phần và vai trò của không khí trong tự nhiên, ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí;
- Giao tiếp và hợp tác: Thành lập nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh, trật tự và đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ bài học.

b) Năng lực khoa học tự nhiên

Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được thành phần của không khí; Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên;Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm;

-Tìm hiểu tự nhiên: Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí;

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Áp dụng được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

3. Phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Cẩn thận, khách quan và trung thực trong thực hành;
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, laptop, bảng viết, dụng cụ thí nghiệm, video, hình ảnh, kế hoạch dạy học (nội dung dạy học, phiếu học tập);
- Dụng cụ - hóa chất: Chậu thủy tinh, ống đong, nến, nước vôi trong + phenolphthalein, quẹt diêm, khay hóa chất, khăn lau;
- Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Nhóm:.....

Câu 1. Theo các em, trong không khí có những khí gì? Ngoài các khí này còn có chất nào nữa không?

.....
.....

Câu 2. Trong bản tin dự báo thời tiết thường có dự báo về độ ẩm của không khí (hình 10.1). Điều đó chứng tỏ trong không khí chứa chất gì? Chất đó được tạo ra từ đâu?

.....
.....
.....

Câu 3. Quan sát biểu đồ hình 10.2, em hãy cho biết không khí là một chất hay hỗn hợp nhiều chất.?

.....
.....

Câu 4. Không khí có duy trì sự cháy và sự sống không? Vì sao?

.....
.....

Câu 5. Tỷ lệ thể tích khí oxygen và nitrogen trong không khí là bao nhiêu?

.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....

Câu 1. Quan sát thí nghiệm, khi úp ống thủy tinh vào ngọn nến đang cháy thì ngọn nến có tiếp tục cháy không? Giải thích.

.....
.....
.....

Câu 2. Từ kết quả thí nghiệm, xác định phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. So sánh với kết quả trong biểu đồ hình 10.2

.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhóm:.....

Câu 1. Em đã bao giờ ở trong khu vực không khí bị ô nhiễm chưa? Không khí lúc đó có đặc điểm gì?

.....
.....
.....

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và cho biết những tác hại do không khí bị ô nhiễm gây ra? Theo em ô nhiễm kk là gì? Kể tên 1 số bệnh về đường hô hấp?

.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4:

Nhóm:.....

Câu 1. Em hãy liệt kê các nguồn gây ô nhiễm không khí?

.....
.....
.....

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và cho biết những chất nào gây ô nhiễm không khí?

.....
.....
.....

Câu 3: Quan sát các hình từ 10.6 đến 10.11, em hãy điền thông tin theo mẫu ở bảng 1

	phục, rõ ràng.				
2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. - Người trình bày chưa lôi cuốn, có sức thuyết phục, rõ ràng. 				
3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chưa đầy đủ sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. - Người trình bày chưa lôi cuốn, còn ấp úng, chưa rõ ràng. 				

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A.KHỞ ĐỘNG BÀI HỌC

Hoạt động 1 : Xem video về ô nhiễm không khí.

- a) **Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho HS.
- b) **Nội dung:** GV cho HS xem video để làm rõ mục tiêu trên.
- c) **Sản phẩm:** Sự hứng thú vào bài học.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ: GV cho HS xem video: nói về hiện tượng “ô nhiễm không khí”.</p> <p>Sau khi xem xong, hỏi HS KK bị ô nhiễm là do những nguyên nhân nào? Chúng ta cần có những biện pháp nào để bảo vệ kk?</p>	HS nhận nhiệm vụ.
<p>Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS suy nghĩ nhưng chưa cần trả lời.</p>	HS thực hiện nhiệm vụ.
<p>Đặt vấn đề vào bài:</p>	Chuẩn bị sách vở vào bài học mới.

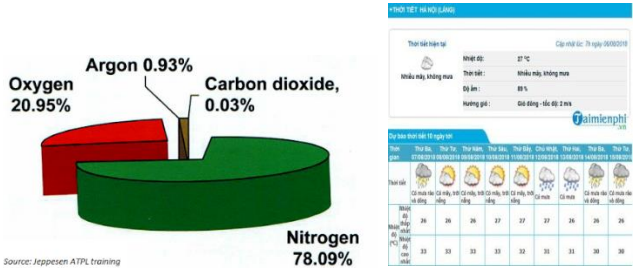
B) HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2: Thành phần của không khí

- a) **Mục tiêu:** Nêu được thành phần của không khí
- b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để làm rõ mục tiêu trên.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn cho HS phân tích các hình 10)1 và 10)2 trong SGK, gợi ý cho HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập số 1))</p> 	<p>HS nhận nhiệm vụ.</p>
<p>Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời vào phiếu học tập số 1)</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 1.</p>
<p>Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả. - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập) - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
<p>Tổng kết: Chốt lại kiến thức.</p>	<p>Ghi nhớ kiến thức.</p>

Hoạt động 3: Xác định thành phần phần trăm về thể tích của khí oxygen trong không khí

a) **Mục tiêu:** Xác định thành phần phần trăm về thể tích của khí oxygen trong không khí

b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (2 bàn 1nhóm) để làm rõ mục tiêu trên)

c) **Sản phẩm:** phiếu học tập số 2

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo hình 10.3 và gợi ý HS thảo luận</p>	<p>HS nhận nhiệm vụ.</p>

các nội dung trong phiếu học tập số 2.	
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm theo 2 bàn 1nhóm, HS thảo luận nhóm với nhau rồi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập 2.	HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành phiếu học tập 2.
Báo cáo kết quả - Chọn 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung)	- Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập. - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: Chốt lại kiến thức : Không khí là hỗn hợp khí có thành phần xác định với tỉ lệ gần đúng về thể tích : 21% oxygen, 78% nitrogen còn lại là carbondioxide, hơi nước và 1 số chất khác.	Ghi bài vào vở.

Hoạt động 4: Vai trò của không khí đối với tự nhiên.

- a) **Mục tiêu:** Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên.
- b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm gồm 2 tổ để làm rõ mục tiêu trên.
- c) **Sản phẩm:** Bài thuyết trình đã tìm hiểu ở nhà (Gv giao cho từng tổ).
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm trình bày về vai trò của không khí trong tự nhiên thông qua việc tìm hiểu ở nhà mà gv đã phân công) + Từ hiểu biết của mình, em hãy cho biết không khí có vai trò gì trong cuộc sống?	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm theo tổ, sau đó cử đại diện lên thuyết trình và trả lời câu hỏi.	HS thực hiện nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả: - Chọn đại diện nhóm lên bảng thuyết trình (thời gian ko quá 2 phút)	- Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập. - Nhóm khác nhận xét phần trình bày

<ul style="list-style-type: none"> - Mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. 	<p>của nhóm bạn.</p>
<p>Tổng kết: Chốt lại kiến thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> +Không khí duy trì sự sống cho con người, thực vật và động vật. + Carbondioxide trong không khí tham gia quá trình quang hợp ở thực vật đảm bảo sự sinh trưởng cho các loại cây trong tự nhiên từ đó duy trì cân bằng tỉ lệ của các thành phần không khí, hạn chế ô nhiễm; + Không khí tạo ra các hiện tượng thời tiết, khí hậu trên Trái Đất; + Không khí cung cấp oxygen để đốt cháy nhiên liệu tạo ra năng lượng nhằm phục vụ các yêu cầu của đời sống như sưởi ấm, đun nấu, giúp động cơ hoạt động,...; phục vụ nhiều ngành sản xuất như sản xuất điện, sản xuất phân bón, sản xuất sắt thép,... 	<p>Ghi bài vào vở.</p>

Hoạt động 5: Ô nhiễm không khí

a) **Mục tiêu:** Trình bày được sự ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm.

b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo bàn để làm rõ mục tiêu trên.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ: GV chiếu một video ngắn (khoảng 2-3 phút) nói về tình trạng không khí bị ô nhiễm ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số vùng nông thôn. Sau đó, gợi ý các nhóm HS thảo luận trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 3.</p>	<p>HS nhận nhiệm vụ.</p>
<p>Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm theo bàn, sau đó trả lời vào phiếu học</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 3.</p>

tập số 3.	
Báo cáo kết quả: - Chọn 1,2 bạn đại diện trình bày kết quả; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: Chốt lại kiến thức * Ô nhiễm kk: là sự thay đổi các thành phần của kk do khói, bụi, hơi hoặc các chất khí lạ. Ô nhiễm kk làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, gây biến đổi khí hậu, gây bệnh cho con người, động vật và thực vật, làm hỏng cảnh quan tự nhiên và các công trình xây dựng. *Biểu hiện của kk bị ô nhiễm: -Có mùi khó chịu; - Tầm nhìn bị giảm; - Có 1 số hiện tượng thời tiết cực đoan; - Da, mắt bị kích ứng;nhiễm các bệnh về đường hô hấp .	Ghi bài vào vở.

Hoạt động 6: Tìm hiểu các nguồn gây ra ô nhiễm không khí

a) **Mục tiêu:** HS tìm hiểu các nguồn gây ra ô nhiễm không khí.

b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm cặp đôi để làm rõ mục tiêu trên.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 4.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV gợi ý HS quan sát các hình từ 10.6 đến 10.11 trong SGK và thảo luận các câu hỏi phiếu học tập số 4 và hoàn thành bảng 1.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời vào phiếu học tập số 4 + bảng 1.	HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 4+ bảng 1.
Báo cáo kết quả	- Nhóm được chọn trình bày kết quả ở

<ul style="list-style-type: none"> - Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung. 	phiếu học tập; <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: Chốt lại kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Chất gây ô nhiễm kk là các chất ở dạng hạt nhỏ lơ lửng trong kk gây hại cho con người và môi trường; - Nguồn gây ô nhiễm kk: Con người hoặc tự nhiên . 	Ghi bài vào vở.

Hoạt động 7: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí

a) **Mục tiêu:** HS nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động độc lập để làm rõ mục tiêu trên.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 5.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS quan sát hình 10)12 và 10)13 trong SGK, gợi ý HS trả lời phiếu học tập số 5.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát hình sau đó trả lời vào phiếu học tập số 5.	HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập 5.
Báo cáo kết quả: <ul style="list-style-type: none"> - Chọn 3,4 em trình bày kết quả - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét khi 1 số hs đã có ý kiến bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs được chọn trình bày kết quả ở phiếu học tập. - Hs khác nhận xét phần trình bày của bạn.
Tổng kết: Chốt lại kiến thức Một số biện pháp bảo vệ môi trường kk: SGK	Ghi bài vào vở.

Hoạt động 8: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức vừa học xong, luyện tập các kiến thức đã học.

b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm thực hành theo tổ để làm rõ mục tiêu trên.

c) **Sản phẩm:** Thiết kế poster + hoàn thành bảng 2.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: : GV yêu cầu nhóm thiết kế poster tuyên truyền với nội dung: “Chung tay làm sạch nguồn sống của chúng ta”.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm HS .	HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm tập trung thiết kế poster.
Báo cáo kết quả: - Yêu cầu treo sản phẩm lên bảng; - GV đánh giá mức độ hiểu bài và khả năng sáng tạo dựa trên poster thể hiện.	- Chấm điểm theo cá nhân vào phiếu kín. Tổng hợp phiếu kín để tính điểm cho nhóm.

Hoạt động 9: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về phi kim giải quyết các vấn đề thực tiễn.

b) **Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi liên quan đến khối lượng trong SGK.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV chiếu các nhiệm vụ học tập Khi đang ở trong khu vực không khí bị ô nhiễm, em cần làm gì để bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình? Liên hệ tình hình dịch bệnh covid hiện nay: Bản thân và gd cần phải làm gì?	HS nhận nhiệm vụ)
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà)	Thực hiện nhiệm vụ ở nhà)
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nộp lại cho GV)	HS nộp lại phiếu trả lời cho GV)

C. DẶN DÒ:

- Hs về nhà học bài và làm bài tập sgk
- Chuẩn bị bài tiếp theo: Xem trước bài ở nhà

D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

Yêu cầu HS về nhà mỗi em viết dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc 1 đoạn văn, 1 bài về hoặc 1 bài thơ thể hiện nội dung bài học.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3
Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6
Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được một số tính chất của oxygen;
- Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu;
- Nêu được thành phần của không khí;
- Trình bày được vai trò không khí đối với tự nhiên;
- Trình bày được sự ô nhiễm không khí : các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm;
- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;
- Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập trong SGK.

b) Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hoá được kiến thức oxygen và không khí.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ ôn tập.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;
- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, kiên nhẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;
- Phiếu bắt thăm có sẵn từ khóa;
- Máy chiếu, bảng nhóm;

BẢNG TỪ KHÓA

OXYGEN	KHÔNG KHÍ
CARBON DIOXIDE	Ô NHIỄM
BẢO VỆ	NITROGEN

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC – HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Than gia trò chơi “Đoán ý đồng đội”, đặt câu hỏi gợi mở giúp học sinh liên tưởng lại các kiến thức cũ đã được học trong chương

- Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho học sinh, để học sinh nhớ lại một số điểm kiến thức quan trọng đã được học.
- Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm.
- Sản phẩm:** Các từ khóa liên quan đến bài ôn tập.
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: Lớp được chia làm 2 nhóm lớn, mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm có nội dung ghi sẵn sau đó dùng ngôn ngữ cơ thể để thể hiện từ khóa trong lá thăm.	Ghi nhớ luật chơi
Giao nhiệm vụ - Lớp chia nhóm, lần lượt cử 2 đại diện lên chọn các lá thăm có từ khóa - Thời gian thực hiện là đúng 2p kể từ khi bắt đầu hiệu lệnh.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Cho hs bắt thăm các lá thăm có từ khóa cho trước theo 3 lượt, mỗi lượt 2 hs. Các từ khóa có nội dung: oxygen, không khí, CO ₂ , ô nhiễm, bảo vệ, nitrogen.	Thực hiện nhiệm vụ: HS lần lượt cử các cặp đại diện cho nhóm mình lên nhận từ khóa, sau đó diễn tả cho cả lớp đoán nội dung từ khóa trong lá thăm.

Sau khi nhận từ khóa, học sinh đại diện có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ hình thể để diễn tả từ khóa, có thể dùng miệng gợi ý nhưng không được nhắc tên các từ khóa dưới bất kì hình thức nào. Nhóm nào đoán đúng từ khóa sẽ được cộng điểm thi đua trong tiết.	
Tổng kết lại các từ khóa và tìm ra đội chiến thắng trong trò chơi	Nêu các từ khóa vừa được sử dụng trong trò chơi
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Các em đã được tham gia một trò chơi giúp chúng ta ôn lại một số điểm của chương 3, để có thể tổng hợp được đầy đủ và ngắn gọn phần kiến thức chương 3, chúng ta bước vào phần tiếp theo	Chuẩn bị sách vở học bài mới.

Hoạt động 2: Hệ thống hóa kiến thức

a) **Mục tiêu:** HS nêu được một số tính chất của oxi và thành phần của không khí, tầm quan trọng của không khí, vấn đề ô nhiễm không khí, duy trì bảo vệ môi trường không khí

b) **Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành sơ đồ tư duy tổng kết chủ đề.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy.

d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS xem lại kiến thức đã học. Hoạt động nhóm để hoàn thành sơ đồ tư duy.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành sơ đồ tư duy. - Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.	Thảo luận nhóm, hoàn thành sơ đồ tư duy.
Báo cáo kết quả - Chọn nhóm xung phong đầu tiên lên trình bày; - Mời nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ sung.	- Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết	- Nhớ lại kiến thức đã học.

- Tổng hợp để ôn lại kiến thức, nhớ lại các kiến thức đã học - Yêu cầu học sinh nhắc lại các kiến thức đã học ở chủ đề này	- Ghi vào vở.
---	---------------

B. BÀI TẬP

Hoạt động 3: Luyện tập

- a) **Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.
- b) **Nội dung:** HS làm poster ở dạng tranh cổ động để tuyên truyền mọi người bảo vệ môi trường không khí nơi ở của mình.
- c) **Sản phẩm:** Bảng poster.
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm vẽ 1 poster trả lời câu hỏi: Em hãy kể một số hoạt động thực tế để tuyên truyền mọi người bảo vệ môi trường không khí nơi ở của mình.	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	Làm Poster.
Báo cáo kết quả: Các nhóm treo poster lên bảng. GV sẽ đánh giá một số nhóm.	Theo dõi đánh giá của GV.
Tổng kết: Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh.	

Hoạt động 4 : Vận dụng

- a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.
- b) **Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi: Tại sao trong bể nuôi cá cảnh thường lắp một máy bơm nước nhỏ để bơm nước liên tục đồng thời trồng thêm một số cây thủy sinh?
- c) **Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi: Tại sao trong bể nuôi cá cảnh thường lắp một máy bơm nước nhỏ để bơm nước liên tục đồng thời trồng thêm một số cây thủy sinh? Vào phiếu học tập, tiết sau nộp lại cho GV.	HS nhận nhiệm vụ.

Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nạp lại cho GV.	

C. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài;
- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

Châm điêm thông qua poster.